TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Lợi

Ông Nguyễn Đức Thọ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy Đức Th. Tên gọi khác: Cu bò, sinh năm 1990 ; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: 46 Nguyễn Thiện Thuật, thị trấn L , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Duy Th, sinh năm 1955 và bà: Phan Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Theo theo bản án số 78/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 09 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo chấp hành xong ngày 24/02/2018; Về Nhân thân: + Theo bản án số 07/2007/HSST Ngày 01/2/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản". + Theo bản án số 13/2010/HS-ST ngày 04/2/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 22/7/2018 hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị hại:* 1. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1996 và bà Phan Thị Điều, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 39/5 Nguyễn Thiện Thuật- thị trấn Nghĩa- huyện Đức Trọng- tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có mặt bà Phan Thị Điều

2. Anh Đào Phú Th, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 27 Bế Văn Đàn- thị trấn Nghĩa- huyện Đức Trọng- tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lê Duy T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xã Thuận Hòa- huyện Hàm Thuận Bắc- tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ 2- thị trấn L - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

3. Chị Lê Thị Tố Tr, sinh năm 1992; Nơi cư trú: 41 Trần Hưng Đạo- thị trấn L- huyện Đ- tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

4. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 05 Nguyễn Công Hoan - thị trấn L- huyện Đ- tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

5. Anh Viên Thế T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 19 - thị trấn L - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

6. Anh Nguyễn Hữu Thiện T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 10/12 Đào Thị Điểm - thị trấn L- huyện Đ- tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Duy Đức Th có 01 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống từ ngày 24/2/2018. Do không tu chí làm ăn lương thiện bị cáo lại tiếp tục có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 26/6/2018 bị cáo Nguyễn Duy Đức Th mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter loại 150cc biển kiểm soát: 49E1-565.16 của anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1996; HKTT: 39/5 Nguyễn Thiện Thuật, thị trấn L , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (chiếc xe này do mẹ ruột của Vinh là bà Phan Thị Điều, sinh năm 1962, HKTT: 39/5 Nguyễn Thiện Thuật, thị trấn L , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đứng tên sở hữu) để đi công việc cá nhân. Trong ngày 26/6/2018 bị cáo Nguyễn Duy Đức Th đến quán cà phê Làng thuộc thị trấn L , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và gặp một người tên Thành (không biết nhân thân lai lịch) ngồi uống cà phê. Thành mượn xe của Th nói đi công việc. Một lúc sau, có người đàn ông tới quán cà phê gặp bị cáo Nguyễn Duy Đức Th và nói với Th việc Thành đã cầm xe của Th với số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Duy Đức Th nghĩ chiếc xe này có thể cầm được nhiều tiền hơn nên đã yêu cầu người cầm xe cho Thành mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 49E1-565.16 đến cho Th để Th cầm chỗ khác và sẽ trả cho người này số tiền 4.000.000đồng(Bốn triệu đồng).

Người này đồng ý nên đã mang xe mô tô biển kiểm soát: 49E1-565.16 đến cho bị cáo Th. Nguyễn Duy Đức Th mang chiếc xe trên đi cầm cố nhưng viết giấy bán xe cho ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1985, trú tại: 05 Nguyễn Công Hoan, thị trấn L , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với giá 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) rồi đem số tiền cầm cố được trả cho người đàn ông số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), còn lại số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) Nguyễn Duy Đức Th tiêu xài cá nhân. Đến tối ngày 26/6/2018, Nguyễn Duy Đức Th gặp anh Nguyễn Văn K và lấy thêm số tiền là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) nữa và viết lại giấy bán xe. Tổng cộng số tiền bị cáo Th cầm xe cho Kiển là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Khi viết giấy bán xe cho anh Kiển, bị cáo Th cam kết đây là xe của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Số tiền trên Nguyễn Duy Đức Th đã tiêu xài cá nhân hết. Căn cứ Thông báo kết luận định giá tài sản số 64/KL- HĐĐG ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter loại 150cc biển kiểm soát: 49E1-565.16 có giá trị là 36.400.000đồng(Ba mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Vào ngày 02/7/2018, Nguyễn Duy Đức Th mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 49E1-371.50 của Lê Duy T, sinh năm 1991, HKTT: Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (là người làm thuê cho ông Đào Phú Th và mượn chiếc xe trên của ông Đào Phú Th để đi chơi). Khi được Lê Duy T đồng ý Nguyễn Duy Đức Th lấy xe mô tô biển kiểm soát: 49E1-371.50 mà Lê Duy T đang để tại phòng trọ của mình để đi chơi. Đến ngày 03/7/2018 do không có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Duy Đức Th đã nhờ Nguyễn Hữu Thiện T, sinh năm 1996, HKTT: 10/12 Đoàn Thị Điểm, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đem cầm cố dùm với số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Khi nhờ đi cầm Nguyễn Duy Đức Th nói rằng đây là xe của mình nên Nguyễn Hữu Thiện T đã đồng ý và đem xe mô tô biển kiểm soát 49E1-371.50 đến nhà Viên Thế T, sinh năm 1996, HKTT: Tổ 19, thị trấn L , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nói cầm dùm bạn và Viên Thế T đồng ý cầm với số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Sau đó, Nguyễn Hữu Thiện T đã mang tiền về đưa cho Th số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Sau đó bị cáo Nguyễn Duy Đức Th muốn chuộc xe nhưng không liên hệ được với Nguyễn Hữu Thiện T và số tiền trên Nguyễn Duy Đức Th đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 04/7/2018 bị cáo Nguyễn Duy Đức Th gặp ông Đào Phú Th và nói cho ông Đào Phú Th biết mình đã đem xe của ông Thành đi cầm với số tiền 10.000.000đồng(Mười triệu đồng), Nguyễn Duy Đức Th hỏi mượn ông Đào Phú Th số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) để lại 01 (một) xe Sirius của mình làm tin và để đi chuộc xe, nhưng Nguyễn Duy Đức Th liên hệ với Nguyễn Hữu Thiện T nhiều lần để chuộc xe nhưng không được do anh Viên Thế T đang sử dụng xe đi thăm người nhà ở Trung tâm y tế huyện Đức Trọng. Đến ngày 06/7/2018 ông Đào Phú Th phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 49E1-371.50 đang đậu tại bãi giữ xe Trung tâm y tế huyện Đức Trọng, Lâm Đồng nên trình báo Công an thị trấn Liên Nghĩa tạm giữ xe mô tô trên. Sau khi Công an thị trấn Liên Nghĩa tạm giữ xe thì Nguyễn Hữu Thiện T đã đến gặp Nguyễn Duy Đức Th yêu cầu viết giấy mượn tiền thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 49E1-371.50 và Nguyễn Duy Đức Th đã đồng ý viết và Nguyễn Hữu

Thiện T đã nộp tờ giấy trên cho Công an thị trấn Liên Nghĩa. Khi biết Công an thị trấn Liên Nghĩa tạm giữ xe bị cáo Nguyễn Duy Đức Th đã trả cho ông Đào Phú Th số tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) còn nợ lại 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) và lấy xe Sirius của mình đi. Hiện chiếc xe đã được thu hồi. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 49E1-371.50 có giá trị là 36.400.000đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng). Đến ngày 21/7/2018 Cơ quan CSĐTCảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã triệu tập được bị cáo Nguyễn Duy Đức Th làm việc. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 49E1-371.50 (đứng tên chủ sở hữu là bà Vũ Thị L, sinh năm 1963, HKTT:Tổ 2, thị trấn L , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) ông Đào Phú Th mua của cửa hàng xe máy Ngọc Chính do bà Lê Thị Tố Tr, sinh năm 1982, trú tại: 41 Trần Hưng Đạo, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng làm chủ vào ngày 14/7/2016. Đến nay, ông Thành chưa sang tên đổi chủ.

Về tang vật của vụ án gồm:

-02 mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát: 49E1-565.16 và biển kiểm soát 49E1-371.50. Căn cứ các kết luận định giá tài sản số 61, 64 ngày 19/7/2018 và ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định 02 chiếc xe mô tô mà Th đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 72.800.000đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng). Ngày 22/7/2018 Công an huyện Đức Trọng ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu ông Đào Phú Th và anh Nguyễn Thành V và bà Phan Thị Điều.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định trả lại cho chủ các sở hữu 02 chiếc xe mô tô trên và chủ sở hữu đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Riêng ông Viên Thế T và ông Nguyễn Văn K đều yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phải trả lại cho mỗi người số tiền đã cầm cố xe là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), ông Đào Phú Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Đức Th trả lại ông số tiền mượn là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đức Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015. Quá trình điều tra bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo đã thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 2 lần trở lên" cho bị cáo theo quy định tại điểm g, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Và bị cáo Th có tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm "cho bị cáo Th theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đức Th từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị hại ông Đào Phú Th, bà Phan Thị Điều: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th, ông Thành yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền 2.000.000đồng

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K, ông Viên Thế Tường yêu cầu bị cáo Th bồi thường cho mỗi ông số tiền 10.000.000đồng.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Duy Đức Th: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa đổi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Đức Th đã mượn 02 mô tô hiệu Yamaha Exciter của anh Nguyễn Thành V (do bà Phan Thị Điều đứng tên) và anh Lê Duy T để sử dụng đi lại sau đó đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô bằng việc mang 02 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát: 49E1-565.16 và biển kiểm soát 49E1-371.50 đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn K và anh Viên Thế T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian ngắn bị cáo đã hai lần chiếm đoạt tài sản của người khác. Căn cứ các kết luận định giá tài sản số 61, 64 ngày 19/7/2018 và ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định 02 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter mang biển kiểm soát: 49E1-565.16 và biển kiểm soát 49E1-371.50 mà bị cáo Th đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 72.800.000đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tường trình của các bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy Đức Th là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại đia phương. Động cơ mục đích phạm tội là để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo nhận thức về tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 2 lần trở lên" cho bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra vào ngày 19/9/2017 bị cáo Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/02/2018 chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo Th thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th. Khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th vì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tang vật của vụ án là 02 mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát: 49E1-565.16 và biển kiểm soát 49E1-371.50. Ngày 24/7/2018 Công an huyện Đức Trọng ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là ông Đào Phú Th và anh Nguyễn Thành V, bà Phan Thị Điều. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay ông Viên Thế T và ông Nguyễn Văn K đều yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phải trả lại cho mỗi người số tiền đã cầm cố xe là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), ông Đào Phú Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Đức Th trả lại ông số tiền mượn đi chuộc xe là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Viên Thế T số tiền 10.000.000đồng, buộc bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000đồng và buộc bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Đào Phú Th số tiền 2.000.000đồng.

Đối với Thành và người đàn ông cầm xe môtô Yamaha Exciter mang biển kiểm soát: 49E1-565.16, do thông tin về đối tượng không đầy đủ nên cơ quan Cơ quan sảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng không thể xác minh được nên tách ra xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu Thiện T và Viên Thế T là người đã cầm xe cho Nguyễn Duy Đức Th nhưng không biết tài sản trên do Th chiếm đoạt mà có nên không có cơ sở xử lý.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Duy Đức Th ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo Th có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội**.**

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do hoàn cảnh khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 ; điểm s khoản1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đức Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đức Th 04 (Bốn**)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2018.

Về các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 357, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015 tuyên xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đức Th có nghĩa vụ bồi thường cho ôngNguyễn Văn K số tiền 10.000.000đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đức Th có nghĩa vụ bồi thường cho ông Viên Thế T số tiền 10.000.000đồng

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đức Th có nghĩa vụ trả lại cho ông Đào Phú Th số tiền 2.000.000đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả thêm số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Th phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đức Trọng;*
- *Công an huyện Đức Trọng;*
- *Sở tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện Đức Trọng;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Bộ phận THA phạt tù;*
- *Lưu HS,AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sinh